

Số: 197/2020/QĐST-DS

Gò Vấp, ngày 03 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hồng Cúc.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị T Vy là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Thu Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 62/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2019, về việc: “Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 23/2020/QĐST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 137/2020/QĐST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Phan Thị Mỹ D, sinh năm 1957; Địa chỉ: Đường thống Nt, Phường A, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Có mặt tại phiên họp)*.

Người bị yêu cầu:

1. Bà Nguyễn Thị Kim N*(Vắng mặt tại phiên họp)*.
2. Bà Trần Thị Phương T*(Vắng mặt tại phiên họp)*.

Cùng địa chỉ: Đường Quang T, Phường A, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Hân H*(Vắng mặt tại phiên họp)*.
2. Bà Trần Thị Kim Q *(Vắng mặt tại phiên họp)*.
3. Bà Trần Thị Phương T*(Vắng mặt tại phiên họp)*.
4. Ông Trần Trung T*(Vắng mặt tại phiên họp)*.
5. Bà Trần Thị Nguyệt T*(Vắng mặt tại phiên họp)*.

6. Ông Trần Hiếu T (*Vắng mặt tại phiên họp*).

7. Hoàng Trần Bảo L, sinh năm 2010

8. Hoàng Trần Bảo L, sinh năm 2011

Người đại diện hợp pháp của cháu Long, cháu Lâm: Bà Trần Thị Phương T- mẹ của cháu Long, cháu Lâm. (*Vắng mặt tại phiên họp*).

Cùng địa chỉ: Đường Quang T, Phường A, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Chi cục Thi hành dân sự quận Gò Vấp; Địa chỉ: Số 548 đường Nguyễn Thái Sơn, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị H- Chấp hành viên. Văn bản ủy quyền số 3624/GUQ ngày 17/7/2020. (*Có mặt tại phiên họp*).

NỘI DVIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu ghi ngày 28 tháng 01 năm 2019 và quá trình giải quyết việc dân sự, bà Phan Thị Mỹ D là người yêu cầu trình bày:

Theo bản án dân sự sơ thẩm số 503/2014/DS-ST ngày 26/8/2014 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật thì bà Nguyễn Thị Kim N và bà Trần Thị Phương T có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền 273.000.000 đồng.

Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định số 132/QĐ-CCCTHA ngày 21/10/2014 và quyết định cưỡng chế, kê biên, xử lý tài sản số 03/QĐ-CCCTHA ngày 06/10/2016 đối với nhà đất tại địa chỉ đường Quang T, Phường A, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhưng do nhà đất là tài sản đồng sở hữu, sử dụng của nhiều người, không phải của mỗi bà N và bà T nên không thể thi hành án.

Do đó, bà yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu, sử dụng tài sản của bà Nguyễn Thị Kim N và bà Trần Thị Phương T trong khối tài sản chung là nhà đất tại địa chỉ đường Quang T, Phường A, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản tự khai ngày 15 tháng 5 năm 2020, người bị yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim N trình bày: Bà và ông Trần N có tất cả 07 người con: bà Trần Thị Phương T, ông Trần Hân H, bà Trần Thị Kim Q, bà Trần Thị Phương T, ông Trần Trung T, bà Trần Thị Nguyệt T, ông Trần Hiếu Trung. Cha mẹ của ông Trần N là bà Hoàng Thị N và ông Trần C đều đã chết. Căn nhà đường Quang T, Phường A, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản duy nhất mà bà cùng 07 người con sinh sống cùng 02 người cháu Hoàng Trần Bảo L, sinh năm 2010; Hoàng Trần Bảo L, sinh năm 2011. Ngoài ra không còn ai khác sinh sống trong nhà. Gia đình bà sẽ trả nợ cho bà D trong vòng ba năm hoặc khi nào bán nhà sẽ lấy phần của bà T trả cho bà D. Hiện tại do chưa có chỗ ở khác nên chưa đồng ý bán nhà.

Tại bản tự khai ngày 15 tháng 5 năm 2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Nguyệt T trình bày: Hai người cháu Hoàng Trần Bảo L và

Hoàng Trần Bảo L là con của Trần Thị Phương T. Bà thống nhất với ý kiến của mẹ là bà Nguyễn Thị Kim N.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết Thông báo về việc thụ lý việc dân sự; Giấy triệu tập đương sự; Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự; Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự; Giấy triệu tập tham gia phiên họp; tuy nhiên bà Trần Thị Phương T, ông Trần Hân H, bà Trần Thị Kim Q, bà Trần Thị Phương T (bà T vừa là người đại diện hợp pháp của Hoàng Trần Bảo L, Hoàng Trần Bảo L), ông Trần Trung T, ông Trần Hiếu T đều vắng mặt, không có cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên họp:

Người yêu cầu bà Phan Thị Mỹ D vẫn giữ yêu cầu xác định phần quyền sở hữu, sử dụng tài sản của bà Nguyễn Thị Kim N và bà Trần Thị Phương T trong khối tài sản chung là nhà đất tại địa chỉ đường Quang T, Phường A, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh để cơ quan Thi hành án có cơ sở thi hành bản án số 503/2014/DS-ST ngày 26/8/2014 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

Người bị yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim N, bà Trần Thị Phương T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hân H, bà Trần Thị Kim Q, bà Trần Thị Phương T (bà T vừa là người đại diện hợp pháp của Hoàng Trần Bảo L, Hoàng Trần Bảo L), ông Trần Trung T, bà Trần Thị Nguyệt T, ông Trần Hiếu T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Đây là việc dân sự yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ việc cũng như tại phiên họp giải quyết việc dân sự Thẩm phán và Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội D: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị Mỹ D về việc yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của bà Nguyễn Thị Kim N và bà Trần Thị Phương T trong khối tài sản chung là nhà đất tại địa chỉ đường Quang T, Phường A, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh để thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp; lời khai của đương sự và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Phan Thị Mỹ D có đơn yêu cầu xác định phần quyền sở hữu, sử dụng tài sản của bà Nguyễn Thị Kim N và bà Trần Thị Phương T trong khối tài sản chung là nhà đất tại địa chỉ đường Quang T, Phường A, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh để thi hành án, đây là việc dân sự về yêu cầu xác định phần quyền sở hữu, sử dụng tài sản để thi hành án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố

Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 9 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm n khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng cho người bị yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim N, bà Trần Thị Phương T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hân H, bà Trần Thị Kim Q, bà Trần Thị Phương T (bà T vừa là người đại diện hợp pháp của Hoàng Trần Bảo L, Hoàng Trần Bảo L), ông Trần Trung T, bà Trần Thị Nguyệt T và ông Trần Hiếu T theo đúng quy định tại Điều 175, Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng tất cả đều vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt họ theo quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự: Bà Phan Thị Mỹ D yêu cầu xác định phần quyền sở hữu, sử dụng tài sản của bà Nguyễn Thị Kim N và bà Trần Thị Phương T trong khối tài sản chung là nhà đất tại địa chỉ đường Quang T, Phường A, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh để cơ quan Thi hành án có cơ sở thi hành bản án số 503/2014/DS-ST ngày 26/8/2014 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Tòa án xét thấy:

Bà Nguyễn Thị Kim N, bà Trần Thị Phương T, ông Trần Hân H, bà Trần Thị Kim Q, bà Trần Thị Phương T, ông Trần Trung T, bà Trần Thị Nguyệt T và ông Trần Hiếu T không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do bà Phan Thị Mỹ D, người đại diện hợp pháp của Chi cục Thi hành dân sự quận Gò Vấp cung cấp và do Tòa án thu thập được để làm căn cứ giải quyết vụ việc.

Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 7233/2009/UB.GCN do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 02/12/2009 đối với nhà, đất tại địa chỉ đường Quang T, Phường A, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Nguyễn Thị Kim N (là đồng sở hữu và đại diện cho các đồng thừa kế của ông Trần N) và Văn bản số 649/CNGV ngày 07/3/2019 của Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh – chi nhánh quận Gò Vấp thể hiện giấy chứng nhận ghi “*nợ 28.199.600 đồng*” ngày 26/01/2010. Do đó, những người đồng sở hữu và đại diện cho các đồng thừa kế của ông Trần N đối với nhà, đất tại địa chỉ đường Quang T, Phường A, quận G V có nghĩa vụ thanh toán nợ tiền sử dụng đất trước khi thực hiện các giao dịch.

Nhà đất tại địa chỉ đường Quang T, Phường A, quận G V thuộc sở hữu chung của ông Trần N và bà Nguyễn Thị Kim N, ông N và bà N mỗi người được 1/2.

Căn cứ Điều 651 của Bộ luật dân sự năm 2015:

“1. Những người thừa kế theo pháp luật được quy định theo thứ tự sau đây:

a) Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết;

...

2. Những người thừa kế cùng hàng được hưởng phần di sản bằng nhau.

3. Những người ở hàng thừa kế sau chỉ được hưởng thừa kế, nếu không còn ai ở hàng thừa kế trước do đã chết, không có quyền hưởng di sản, bị truất quyền hưởng di sản hoặc từ chối nhận di sản.”

Ông Trần N chết năm 2005, cha của ông N là ông Trần C chết ngày 20/02/1994, mẹ của ông N là bà Hoàng Thị N chết ngày 14/3/2016. Như vậy hàng thừa kế thứ nhất của ông N gồm 09 người: bà Hoàng Thị N, bà Nguyễn Thị Kim N, bà Trần Thị Phương T, ông Trần Hân H, bà Trần Thị Kim Q, bà Trần Thị Phương T, ông Trần Trung T, bà Trần Thị Nguyệt T và ông Trần Hiếu Trung. Nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 651 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì bà Nguyễn Thị Kim N, bà Trần Thị Phương T, mỗi người được sở hữu 1/9 phần tài sản của ông Trần N (là 1/18 giá trị nhà đất số 7/1Q, số mới 998/42/11E, đường Quang Trung, Phường 8, quận Gò Vấp).

Như vậy, bà Nguyễn Thị Kim N sở hữu 10/18, bà Trần Thị Phương T sở hữu 1/18 giá trị nhà đất đường Quang T, Phường A, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Kim N và bà Trần Thị Phương T không thi hành bản án số 503/2014/DS-ST ngày 26/8/2014 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, nên bà Phan Thị Mỹ D yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản của bà N và bà T trong khối tài sản chung là nhà đất tại đường Quang T, Phường A, quận G V để cơ quan thi hành án có cơ sở thi hành bản án đã có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu của bà D là có cơ sở, nên chấp nhận.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Người yêu cầu bà Phan Thị Mỹ D tự nguyện chịu, không yêu cầu Tòa án xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết việc dân sự là có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu bà Phan Thị Mỹ D thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí, lệ phí.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 21, Khoản 9 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm n Khoản 2 Điều 39, Khoản 2 Điều 367, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 210, Điều 213 và Điều 651 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Phan Thị Mỹ D:

Những người đồng sở hữu và đại diện cho các đồng thừa kế của ông Trần N đối với nhà, đất tại địa chỉ đường Quang T, Phường A, quận G V có nghĩa vụ thanh toán nợ tiền sử dụng đất trước khi thực hiện các giao dịch.

Bà Nguyễn Thị Kim N sở hữu 10/18 giá trị nhà đất đường Quang T, Phường A, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trần Thị Phương T sở hữu 1/18 giá trị nhà đất đường Quang T, Phường A, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Người yêu cầu bà Phan Thị Mỹ D tự nguyện chịu, không yêu cầu Tòa án xem xét.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Phan Thị Mỹ D thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí, lệ phí.

4. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp đương sự không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- Viện KSND Q.Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Cúc